

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN Số: 1348/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Ngày: 07/02/2018

Chuyên:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Đông Y tỉnh tại Báo cáo số 05/BC-HĐY ngày 27/12/2017, Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 136/SYT-TCCB ngày 17/01/2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 173/SNV-TCBC&TCPCP ngày 30/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi (có Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NC, KGVX), KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NC.



**KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Dũng



ĐIỀU LỆ
HỘI ĐÔNG Y TỈNH QUẢNG NGÃI
(*Phê duyệt theo Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi*)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi: Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi.
2. Biểu tượng: Hội lấy biểu tượng (logo) của hội Đông y Việt Nam làm biểu tượng của Hội.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi là tổ chức Xã hội – nghề nghiệp của tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Đông y, Đông dược, có nhiệm vụ kế thừa, phát huy, phát triển, bảo tồn di sản văn hóa dân tộc thuộc lĩnh vực Đông y, là lực lượng nòng cốt trong phát triển nền Đông y, Đông dược của tỉnh Quảng Ngãi.
2. Hội hoạt động nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Đông y, Đông dược, tự nguyện đem hết khả năng, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của mình kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, phối hợp với ngành Y tế tham gia khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, đóng góp cho công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Địa vị, pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
2. Trụ sở Hội đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Quảng Ngãi, trong lĩnh vực Đông y, Đông dược.

2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của Pháp luật.

3. Hội lấy ngày truyền thống của Hội Đông y Việt Nam (ngày 22 tháng 8 hằng năm) là ngày truyền thống của Hội.

4. Hội Đông y tỉnh là thành viên của Hội Đông y Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh.

Điều 5. nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Hội tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội

1. Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực đông y; chấp hành các quy định của Pháp luật có liên quan đến tổ chức hoạt động của Hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Vận động, tập hợp, giáo dục y đức, y thuật cho những người hành nghề Đông y, Đông dược. Động viên mọi người đoàn kết mang hết tài năng trí tuệ, kinh nghiệm đóng góp vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Xây dựng tổ chức Hội về mọi mặt; truyền bá y thuật của nền Đông y Việt Nam; dịch thuật, biên soạn, xuất bản tài liệu, sách báo Đông y, Đông dược để hướng dẫn lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho hội viên.

3. Phối hợp với ngành Y tế tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, tham gia đào tạo và tổ chức các hoạt động khác cho đội ngũ Lương y, Lương dược theo quy định của Pháp luật; phối hợp với các cơ quan y tế có chức năng đào tạo đội ngũ thầy thuốc Đông y, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

4. Vận động, khuyến khích người có bài thuốc gia truyền chữa bệnh có hiệu quả, truyền lại cho con cháu hoặc cho Hội, cho ngành Y tế để bảo tồn, phát huy, phát triển các bài thuốc chữa bệnh có hiệu quả, tránh thất truyền.

5. Tham gia xây dựng, tư vấn, phản biện và giám định xã hội các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động; bảo tồn, phát huy, phát triển nền Đông y, Đông dược Việt Nam theo quy định của Pháp luật.

6. Tham gia ý kiến đối với người hành nghề Đông y, người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh hiệu quả, giới thiệu để công nhận Lương y hoặc người có bài thuốc gia truyền để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận Lương y và chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 7. Quyền hạn của Hội

1. Tạo điều kiện cho Hội viên hành nghề, truyền nghề, dạy nghề Đông y, Đông dược theo Điều lệ của Hội và Luật pháp hiện hành của Nhà nước. Chống lợi dụng danh nghĩa Đông y để hành nghề mê tín dị đoan hoặc làm những việc trái với đạo đức của người thầy thuốc.

2. Bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của Hội viên.

3. Hướng dẫn nội dung hoạt động chuyên môn Đông y, Đông dược cho Hội viên Hội Đông y.

4. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của Pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

5. Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bằng các phương pháp của Đông y, hướng dẫn các phương pháp luyện tập để phòng bệnh, chữa bệnh nâng cao sức khỏe cho nhân dân theo quy định của Pháp luật; từng bước xã hội hóa nền Đông y, Đông dược trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Sưu tầm, thừa kế, ứng dụng các môn thuốc, bài thuốc hay, cây thuốc quý, các bài thuốc gia truyền chữa bệnh có hiệu quả, tổ chức nuôi trồng dược liệu sạch, thu hái và bào chế thuốc để sử dụng, có kế hoạch bảo tồn nguồn dược liệu trong tỉnh.

7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, thực hiện tư vấn, phản biện, giám định xã hội theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước và cung cấp các dịch vụ công cộng. Tổng kết đúc kết kinh nghiệm chuyên môn, nghiên cứu khoa học, kết hợp Đông y với Tây y để chữa bệnh cho nhân dân.

8. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của Hội.

9. Thành lập các chi hội, bộ phận thuộc Hội theo thẩm quyền của Hội và theo quy định của Pháp luật.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Pháp luật. Được Nhà nước cấp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Đông y, Đông dược trên địa bàn tỉnh có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 của Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành Hội viên chính thức;

b) Hội viên liên kết: Tổ chức, công dân Việt Nam không có đủ điều kiện trở thành Hội viên chính thức của Hội, có nguyện vọng hợp tác, giúp đỡ góp phần vào quá trình phát triển Hội Đông y, tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện tham gia một số hoạt động của Hội được Ban Chấp hành Hội xem xét, công nhận là Hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có uy tín trong xã hội, tâm huyết đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển nền Đông y, Đông dược của tỉnh, tán thành Điều lệ của Hội, đồng ý tham gia Hội được Ban Chấp hành Hội xem xét, công nhận là Hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn Hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Hội Đông y các huyện, thành phố và tổ chức được thành lập theo quy định của Pháp luật hoạt động trong lĩnh vực Đông y, Đông dược.

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam là Lương y, Lương dược, người làm thuốc gia truyền, thuốc dân tộc, Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác Sĩ, Y sĩ, Dược sĩ, Kỹ thuật viên, Điều dưỡng viên, những người nghiên cứu, giảng dạy Đông y Đông dược, người đang hành nghề Đông y, Đông dược, có đạo đức nghề nghiệp.

Điều 9. Quyền hạn của hội viên

1. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận các công việc của Hội, được Hội bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp trước Pháp luật

về chuyên môn Đông y, Đông dược về bản quyền tác giả, tác phẩm, bài thuốc kinh nghiệm, bài thuốc gia truyền và các phát minh sáng kiến có giá trị khoa học theo quy định của Pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Thảo luận công việc tại các kỳ họp của Hội, được học tập, tham quan, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về Đông y, Đông dược. Hội viên chính thức được quyền biểu quyết công việc trong các kỳ họp.

5. Được tham gia đóng góp ý kiến và đề nghị của mình lên Ban Chấp hành Hội.

6. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

7. Được giới thiệu hội viên mới.

8. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội và quy định của Pháp luật

9. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên liên kết, Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các Hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng Hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi hội

1. Tổ chức và công dân Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này, làm đơn gia nhập Hội sẽ được Ban Chấp hành xem xét công nhận là Hội viên.

2. Thẩm quyền xét và công nhận hội viên: Ban Chấp hành Hội xét và ra quyết định công nhận hội viên. Tổ chức, cá nhân chính thức trở thành Hội viên kể từ ngày được Ban Chấp hành hội ra quyết định công nhận. Trường hợp không đủ điều kiện là Hội viên, Ban Chấp hành thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho đương sự biết.

3. Thủ tục ra khỏi Hội, xóa tên Hội viên:

a) Hội viên xin ra khỏi Hội phải làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội xem xét và quyết định.

b) Trước khi ra khỏi Hội, Hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) với Hội.

c) Hội viên vi phạm Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Hội tùy mức độ có thể bị kỷ luật hoặc khai trừ, xóa tên khỏi tổ chức Hội.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Tổ chức Hội

1. Cấp tỉnh: Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi

2. Cấp huyện: Hội Đông y huyện, thành phố gắn với tên của huyện, thành phố.

3. Ở cấp xã: Hội Đông y xã, phường hoặc thị trấn gắn với tên xã, phường hoặc thị trấn.

4. Chi hội trực thuộc Tỉnh hội: Ở bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực, bệnh viện y học cổ truyền, cơ sở đào tạo, bệnh xá... có hoạt động chuyên môn YHCT có từ 03 Hội viên trở lên được thành lập Chi hội trực thuộc.

5. Cơ cấu tổ chức Hội, gồm:

a) Đại hội đại biểu;

b) Ban Chấp hành;

c) Ban Thường vụ;

d) Ban Thường trực;

đ) Ban Kiểm tra;

e) Văn phòng và các ban chuyên môn;

g) Trung tâm kế thừa, ứng dụng, phòng chẩn trị và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của Pháp luật;

h) Chi hội.

Điều 13. Đại hội đại biểu

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Đông y tỉnh là Đại hội đại biểu (gọi tắt là Đại hội), được tổ chức 05 năm một lần do Ban Chấp hành Hội triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số Hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng cơ cấu đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Đại hội chỉ được tổ chức khi có hơn 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức tham dự.

2. Nhiệm vụ của Đại Hội

a) Thảo luận, góp ý vào báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và biểu quyết Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội nhiệm kỳ mới; bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên (nếu có)

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội; chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Điều lệ này và quy định của Pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Quyết định các vấn đề về khen thưởng, kỷ luật của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế, Điều lệ Hội và tuân thủ các quy định của Pháp luật;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ, Ban Thường trực

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành, số Ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 số lượng Ban Chấp hành Hội. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một

số Ủy viên. Số lượng cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp Ban Chấp hành;

d) Quyết định các chương trình hoạt động, các kế hoạch công tác của các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội;

3 Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

4. Ban Thường trực Hội:

a) Ban Thường trực Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên Ban Thường vụ do Ban Thường vụ chỉ định (nếu cần).

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

- Thường Trực Hội, đứng đầu là Chủ tịch Hội, đại diện cho tư cách pháp nhân của Hội trước Pháp luật, do Ban Chấp hành bầu, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, lãnh đạo, quyết định các mặt công tác Hội.

- Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội:

+ Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Hội, Quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực;

+ Thay mặt Thường vụ lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động, giải quyết công việc thường xuyên, đột xuất của Hội; lãnh đạo các Ban trực thuộc Hội;

+ Chủ trì các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, đưa ra các quyết định hoạt động của hội theo quy định của Điều lệ;

+ Thay mặt Ban Chấp hành, Thường vụ, Thường trực ký các văn bản của Hội;

+ Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Hội;

+ Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu, giúp Chủ tịch một số việc được phân công; thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc khi chủ tịch vắng mặt, ủy quyền.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hội và xem xét giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của Pháp luật;

c) Báo cáo kết quả kiểm tra trong hội nghị hàng năm và trong Đại hội đại biểu.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế của Hội, tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Văn phòng Hội, các ban và tổ chức trực thuộc Hội

1. Văn phòng Hội có nhiệm vụ giúp cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực tổ chức các hoạt động của Hội và làm đầu mối điều hòa với các Ban trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Các Ban của Hội: Ban Chuyên môn - Nghiệp vụ; Ban Kiểm tra và các Ban khác (nếu cần) được thành lập theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của Pháp luật. Các ban có nhiệm vụ tham mưu đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội về các mặt hoạt động trong lĩnh vực được phân công, hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hội quy định.

3. Các tổ chức trực thuộc Hội thành lập theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của Pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 18. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 19. Tài sản của Hội

1. Tài sản của Hội gồm: Tài sản do Nhà nước hỗ trợ, tài sản tự có của Hội. Toàn bộ tài sản phải được thể hiện đầy đủ trong sổ sách kế toán của Hội.

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản đúng mục đích và hiệu quả theo quy định.

3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hội quyết định theo quy định của Pháp luật.

Điều 20. Tài chính của hội

1. Nguồn thu tài chính của hội gồm:

a) Kinh phí do ngân sách Nhà nước đảm bảo, hỗ trợ hàng năm;

b) Hội phí của hội viên thu theo quy định của Điều lệ Hội;

c) Tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân theo quy định của Pháp luật (nếu có);

d) Từ các hoạt động đóng góp xây dựng Quỹ hội, hoạt động chuyên môn và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Nguồn chi của Hội:

a) Chi hoạt động của Hội;

b) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Hội;

c) Chi về sửa chữa trụ sở làm việc, điện, nước, mua sắm phương tiện làm việc;

d) Chi nghiên cứu khoa học, đầu tư, phát triển Hội;

đ) Chi khen thưởng và các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội.

1. Tài chính, tài sản của Hội được UBND tỉnh cấp, hỗ trợ chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội, phải báo cáo quyết toán với cơ quan tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Việc quản lý, bảo quản, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Hội.

Điều 23. Kỷ luật

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ hội, Quy định, Quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, áp dụng một trong các hình thức kỷ luật:

Đối với hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ khỏi Hội;

Đối với tổ chức đơn vị trực thuộc Hội: Khiển trách, cảnh cáo hoặc bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được Đại hội đại biểu tỉnh hội nhất trí thông qua với trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 (tám) Chương, 25 (hai mươi lăm) Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VI, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại thành phố Quảng Ngãi và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.